

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 04/6/2019

Môn: ĐỊA LÝ KINH TẾ VÀ DÂN CƯ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 3/3 trang)

| Câu | Nội dung | | Điểm | |
|-----|------------------------------------|--|---|------------------------------|
| | Đặc điểm | Vùng Tây Bắc | | Vùng đồng bằng sông Cửu Long |
| 1 | Những thuận lợi và khó khăn | ❖ Thuận lợi: - Tây Bắc là vùng đất rộng, cao và dốc nhất Việt Nam có nhiều thế mạnh về đất đai và tài nguyên thiên nhiên. - Các sông ở Tây Bắc có tiềm năng lớn về thủy điện (sông Đà, sông Mã,...). - Vùng là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc với truyền thống văn hóa, vật chất và tinh thần độc đáo. | ❖ Thuận lợi: - Đồng bằng sông Cửu Long nằm giữa một khu kinh tế năng động. - Đây là vùng quan trọng về sản xuất lương thực, thủy hải sản và cây ăn trái nhiệt đới. - Vùng có bờ biển dài và thềm lục địa rộng, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển. | 0,5 0,5 |
| | | ❖ Khó khăn: - Tây Bắc là một vùng nghèo, nền kinh tế đang ở điểm xuất phát thấp. - Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng nhưng không có điều kiện sử dụng do thiếu vốn và cơ sở hạ tầng kỹ thuật. - Lao động tại chỗ dồi dào nhưng hạn chế về trình độ kỹ thuật. | ❖ Khó khăn: - Kết cấu hạ tầng nhất là giao thông đang trong tình trạng yếu kém cần phải có thời gian và vốn đầu tư lớn. - Vấn đề lũ lụt cần khắc phục, mà một trong những giải pháp là “sống chung với lũ”. - Trình độ dân trí còn thấp so với một số vùng khác, lao động kỹ thuật rất thiếu. | 0,5 0,5 |
| | Định hướng phát triển | ❖ Định hướng chung: - Khai thác các thế mạnh nông- lâm nghiệp, tài nguyên khoáng sản, du lịch để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc. - Phát triển kinh tế- xã hội gắn liền với việc đảm bảo môi trường sinh thái. | ❖ Định hướng chung: - Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm nhanh tỉ trọng khu vực nông- lâm- ngư nghiệp, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp và tập trung đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ. | 0,5 0,5 |

| | | | | |
|------------------------|--|--|--|---|
| | | <p>❖ Định hướng cụ thể:</p> <p>▪ Công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lâm sản và công nghiệp khai thác khoáng sản. - Cần nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng- kỹ thuật phục vụ cho phát triển công nghiệp. <p>▪ Nông – lâm - ngư nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp giữa thâm canh tăng vụ và mở rộng diện tích. - Thực hiện giữ rừng, bảo vệ rừng hiện có và trồng rừng mới. - Tận dụng diện tích mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản. <p>▪ Các ngành dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các trung tâm thương mại ở các cửa khẩu và các chợ ở nông thôn. - Phát triển tiềm năng du lịch sẵn có đồng thời tôn tạo và mở rộng các di tích lịch sử để thu hút du lịch. | <p>❖ Định hướng cụ thể:</p> <p>▪ Công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mạnh công nghiệp chế biến gắn liền với vùng nguyên liệu, công nghiệp nhiệt điện từ khí ở Cà Mau. - Phát triển các ngành công nghiệp có khả năng tận dụng nguồn lao động tại chỗ góp phần công nghiệp hóa nông thôn. <p>▪ Nông – lâm - ngư nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển bền vững. Chuyên đổi cây trồng, coi trọng thâm canh, nghiên cứu chuyển đổi mùa vụ. -Thực hiện công tác trồng cây, gây rừng từng bước giao đất và khoán rừng để người dân kết hợp làm vườn, nuôi tôm với trồng rừng. - Phát huy thế mạnh nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản, từng bước đẩy mạnh đánh bắt xa bờ. <p>▪ Các ngành dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị và mạng lưới các chợ để tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. - Khai thác lợi thế về vị trí địa lí để phát triển nhanh các loại hình du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn. | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>7,0 đ</p> |
| Tổng điểm câu 1 | | 7,0 đ | | |

| Câu | Nội dung | Điểm |
|------------------------|---|--------------|
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác định giá thành của Xi măng được sản xuất tại Quảng Ngãi khi vận chuyển đến Đồng Nai. | 0,5 |
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác định giá thành của Xi măng được sản xuất tại An Giang khi vận chuyển đến Đồng Nai. | 0,5 |
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ So sánh 2 giá trị vừa tìm được với giá thành Xi măng sản xuất tại Đồng Nai. Nêu kết luận. | 0,5 |
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác định bán kính tiêu thụ trong đoạn Đồng Nai – Quảng Ngãi. | 0,5 |
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xác định bán kính tiêu thụ trong đoạn Đồng Nai – An Giang. | 0,5 |
| | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sơ đồ minh họa. | 0,5 |
| Tổng điểm câu 2 | | 3,0 đ |